

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 13/7/2021.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH G LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thi.
2. Bà Võ Thị Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh G Lai.

Trong ngày 13/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh G Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và G đình (HN&GD) thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2021 về việc: **“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Làng Pờ Ngăl, xã K, huyện K, tỉnh G Lai.

2. Bị đơn: Anh Đinh P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Làng Pờ Ngăl, xã K, huyện K, tỉnh G Lai.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt và anh P vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày: Chị và anh P qua thời Gn quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kbang, tỉnh G Lai.

Trong quá trình chung sống giữa chị L và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, nhiều lần anh P còn đánh đập chị dẫn đến cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị L yêu cầu Tòa giải quyết cho chị và anh P được ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị L và anh P có 03 con chung tên Đinh Thị N, sinh ngày 27/4/2008; Đinh Thị N, sinh ngày 28/5/2010 và Đinh Hoàng G, sinh ngày 19/9/2013. Hiện Ný các con đang sống cùng chị L. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được

trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến khi trưởng thành, có khả năng lao động. Chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh P có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận giải quyết nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh P, mặc dù đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc Go nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập đến tham G phiên tòa nhưng anh P đều cố tình vắng mặt không có lý do nên không trình bày được quan điểm về nội dung vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn Go nộp, gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Đinh P và Đinh Thị L (bản chính); 01 Sổ hộ khẩu mang tên Đinh P (bản sao); 02 Giấy CMND mang tên Đinh Thị L và Đinh P (đều là bản sao); 03 Giấy khai sinh mang tên Đinh Thị N, Đinh Thị N và Đinh Hoàng G (đều là bản sao).

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Chị L và anh P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kbang, tỉnh G Lai vào ngày 09/8/2007; anh P và chị L có 03 con chung tên Đinh Thị N, sinh ngày 27/4/2008; Đinh Thị N, sinh ngày 28/5/2010 và Đinh Hoàng G, sinh ngày 19/9/2013. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị L Go nộp là Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Đinh P và Đinh Thị L (bản chính); 03 Giấy khai sinh mang tên Đinh Thị N, Đinh Thị N và Đinh Hoàng G (đều là bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa chị và anh Đinh P có địa chỉ tại làng Pờ Ngăl, xã K, huyện Kbang, tỉnh G Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh G Lai.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Đinh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; chị Đinh Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Đinh P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kbang, tỉnh G Lai theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P là hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị L:

Chị L cho rằng trong quá trình chung sống giữa chị và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác nhau về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không còn quan tâm gì đến nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị L đã 02 lần nộp đơn đến Tòa án để yêu cầu ly hôn nhưng vì nghĩ đến các con chị lại rút đơn nhưng anh P không thay đổi mà ngày càng uống rượu nhiều, không lo làm ăn và thỉnh thoảng lại còn đánh đập chị. Từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập anh P nhiều lần đến để tham G hòa giải, xét xử nhưng anh P không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị L. Bên cạnh đó, tại đơn xác

nhận tình trạng hôn nhân của làng Pờ Ngăl, xã K, huyện Kbang thể hiện là chị L và anh P đã không còn chung sống cùng với nhau nữa.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các Điều 51 và Điều 56 của Luật HN&GD năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L, xử cho chị L được ly hôn với anh P.

[5] Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Đinh P có 03 con chung tên Đinh Thị N, sinh ngày 27/4/2008; Đinh Thị N, sinh ngày 28/5/2010 và Đinh Hoàng G, sinh ngày 19/9/2013. Hiện Ný các con đang sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến khi trưởng thành, có khả năng lao động. Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, chị L là người làm nông, không có công việc ổn định, thu nhập không đủ để nuôi sống chị và 03 con. Trong trường hợp Go cả 03 con chung cho chị L nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được cuộc sống bình thường cho các cháu nên Hội đồng xét xử quyết định Go cháu Đinh Thị N, sinh ngày 27/4/2008 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; Go các cháu Đinh Thị N, sinh ngày 28/5/2010 và Đinh Hoàng G, sinh ngày 19/9/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh P có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận giải quyết nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét không xem xét.

[7] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và G đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Đinh P.

[2] Về con chung: Go cháu Đinh Thị N, sinh ngày 27/4/2008 cho anh Đinh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Go các cháu Đinh Thị N, sinh ngày 28/5/2010 và Đinh Hoàng G, sinh ngày 19/9/2013 cho chị Đinh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003634 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh G Lai.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G Lai xét xử phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA,VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc